

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI CÁC TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

LÊ XUÂN LỤC*

Các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm gồm Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã (Điều 234 Bộ luật Hình sự - BLHS) và Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244 BLHS). Bài viết tập trung phân tích các bất cập, tồn tại trong quy định về các tội phạm liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm; từ đó, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự và các văn bản có liên quan đến các tội phạm này.

Từ khóa: Động vật hoang dã; động vật nguy cấp, quý, hiếm; Bộ luật Hình sự; Công ước CITES.

Ngày nhận bài: 07/03/2022; Biên tập xong: 24/03/2022; Duyệt đăng: 18/04/2022

Crimes of violating regulations on protection of wild animals and endangered, rare animals include crime of violating regulations on protection of wild animals (Article 234 of the Penal Code) and crime of violating regulations on protection of endangered, rare animals (Article 244 of the Penal Code). The article focuses on analyzing inadequacies and shortcomings of regulations on crimes related to the protection of wild animals and endangered, rare animals and then makes recommendations to improve the regulations of the criminal law and documents related to these crimes.

Keywords: Wild animals; endangered, rare animals; the Penal Code; CITES.

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) quy định về các tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trong hai tội danh gồm: Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã (Điều 234) và Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244). Mặc dù BLHS năm 2015 đã có nhiều sửa đổi, bổ sung so với các BLHS trước đó trong quy định về các tội phạm liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm nhưng qua nghiên cứu, đánh giá về mặt lý luận cũng như thực tiễn áp dụng, nhiều nhà khoa học và các cán bộ thực tiễn đều cho rằng các quy định này vẫn còn có những bất cập, tồn tại nhất định. Điều này cho thấy cần phải có những nghiên cứu để đưa ra các kiến nghị, đề xuất hoàn thiện quy định của BLHS về các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm.

1. Những hạn chế, tồn tại trong quy định của Bộ luật Hình sự và thực tiễn xử lý các vụ án về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm

Nghiên cứu thực tiễn cho thấy, công tác đấu tranh đối với các vụ án về tội phạm liên quan đến động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm của các cơ quan bảo vệ pháp luật vẫn còn những điểm chưa chặt chẽ, thiếu kịp thời nên số vụ phát hiện, xử lý chưa nhiều, mức hình phạt tuyên còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa. Qua đó, chúng ta thấy rằng vẫn còn có những kẽ hở, sự thiếu chặt chẽ trong các quy định pháp luật về các tội phạm này gây khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết, cụ thể như sau:

Một là, việc quy định số lượng loài động vật nguy cấp, quý, hiếm bị xâm hại tại điểm d khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật

** Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

nguy cấp, quý, hiếm chưa chặt chẽ. Điểm d khoản 1 Điều 244 BLHS quy định: “Săn bắt, giết, nuôi, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước CITES mà không thuộc loài quy định tại điểm a khoản này với số lượng từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú, từ 07 cá thể đến 10 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 10 cá thể đến 15 cá thể động vật lớp khác thì phạm tội”¹. Hướng dẫn về vấn đề này Điều 6 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP quy định: “Trường hợp trong cùng một vụ việc, nếu thu giữ được nhiều loài động vật có cả lớp thú, lớp chim, lớp bò sát và lớp khác thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, nếu chưa đủ số lượng theo từng lớp quy định tại Điều 244 của Bộ luật Hình sự, thì người có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”².

Quy định trên vô tình tạo “lỗ hổng” để các đối tượng có hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép nhiều loài động vật khác nhau thuộc Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước CITES nhưng số lượng từng lớp ít hơn quy định của BLHS để không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) nếu bị phát hiện, bắt giữ. Mặt khác, quy định trên cũng dẫn đến tình trạng bỏ lọt một số hành vi nguy hiểm cho xã hội hơn những hành vi mà BLHS đã xác định là tội phạm. Ví dụ, BLHS quy định hành vi mua bán trái phép 03 cá thể lớp thú thuộc

Nhóm IB là tội phạm, nhưng hành vi mua bán trái phép đồng thời 02 cá thể lớp thú, 06 cá thể lớp chim, bò sát và 09 cá thể động vật lớp khác thuộc Nhóm IB không bị coi là tội phạm.

Hai là, về tình tiết “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”. Tình tiết này đều được quy định tại các Điều 234 và 244 là tình tiết định tội khi trị giá, hay số lượng động vật dưới mức quy định. Trong khi các hành vi tại Điều 234, và Điều 244 đều là hành vi tương tự, đều vi phạm quy định về bảo vệ động vật thì theo quy định này một người nếu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 234, chưa hết thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính mà sau đó lại có hành vi quy định tại Điều 244 với số lượng động vật chưa đến mức truy cứu TNHS, thì cũng không xử lý TNHS được người này, mặc dù họ đã bị xử lý về hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật, nhưng vẫn vi phạm, và cần thiết phải áp dụng chế tài nghiêm khắc (Xử lý TNHS).

Ba là, Điều 244 BLHS năm 2015 có hai khái niệm là động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm và động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Theo logic của vấn đề thì động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phải là một bộ phận của động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm. Hay nói cách khác động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trước hết phải là động vật nguy cấp, quý, hiếm, và do các động vật này có mức quý, hiếm, khả năng tuyệt chủng cao hơn các loại động vật nguy cấp, quý, hiếm nói chung khác, nên trong việc bảo vệ có sự ưu tiên của Nhà nước. Tuy nhiên, qua nghiên

¹ Xem thêm: Điều khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015, Nxb. Lao động, Hà Nội, tr. 274

² Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2018), Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự

cứu các Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES; Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, thấy rằng có một số loài nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ quy định tại Phụ lục I Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64 nói trên lại không phải là động vật nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định 06 nói trên. Cụ thể gồm 23 loại sau: Chồn bay, voọc chà vá chân đen, voọc chà vá chân đỏ, voọc chà vá chân xám, cầy giông đốm lửa, cầy vằn bắc 3334, các loài hổ không phải là hổ Đông Dương, các loài voi không phải là voi Châu Á, bò xám, cá heo Trung Hoa, bò biển, vạc hoa, cò mỏ thìa, quắm cánh xanh, quắm lớn, công, rùa mỏ thìa, choắt mỏ vàng, rùa biển đầu to, vích, đồi mồi, đồi mồi dứa, rùa da. Điều này chắc chắn sẽ gây khó khăn, vướng mắc, tranh cãi trong việc kết tội, xác định điều khoản khi xảy ra các hành vi săn bắt, giết nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán 23 loài động vật trên³.

Bốn là, hạn chế trong công tác giám định mẫu vật động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm. Trong các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm, theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

giám định mẫu vật là thủ tục tố tụng cần thiết mà các cơ quan tiến hành tố tụng phải thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, một số quy định, thủ tục liên quan đến công tác giám định còn nhiều bất cập, nên hiệu quả giám định chưa cao, chưa hỗ trợ nhiều cho quá trình giải quyết vụ án.

Điều 31 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP quy định: Việc giám định mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc các Phụ lục CITES để phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm về động vật, thực vật hoang dã nguy cấp do Cơ quan khoa học CITES Việt Nam thực hiện. Nhưng Nghị định số 06/2019/NĐ-CP không quy định cụ thể như Điều 14 Nghị định số 82/2006/NĐ-CP quy định các Cơ quan khoa học CITES bao gồm: Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Viện Nghiên cứu Hải sản thuộc Bộ Thủy sản; Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Theo khảo sát, đa số các cơ quan tiến hành tố tụng trong các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm đều trưng cầu giám định tại Cơ quan khoa học CITES Việt Nam. Tuy nhiên, Điều 12 Luật Giám định tư pháp năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2018 chỉ công nhận 09 tổ chức giám định tư pháp công lập trong ba lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự. Theo đó, Cơ quan khoa học CITES Việt Nam không được xác định là tổ chức giám định tư pháp công lập, dẫn tới nhiều trường hợp kết quả giám định của Cơ quan khoa học CITES không được Tòa án công nhận⁴.

³ Hoàng Quảng Lực, *Xét xử các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm tại Quảng Bình và một số đề xuất*, xem tại: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/tinh-hinh-xet-xu-cac-vu-an-vi-pham-quy-dinh-ve-bao-ve-dong-vat-hoang-da-nguy-cap-quy-hiem-theo-quy-dinh-cua-blhs-nam-2015-tai-tinh-quang-binh-mot-so-de-xuat-nham-nang-cao-hieu-qua-xet-xu>. Truy cập: 08/3/2022

⁴ Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Huyền Trang, *Thực trạng xét xử và khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 13/2020, tr. 13

Năm là, hạn chế, tồn tại có liên quan đến vấn đề xử lý vật chứng là động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *“Vật chứng là động vật hoang dã và thực vật ngoại lai thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật”*. Điều 7 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP quy định: Việc xử lý vật chứng là động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm hoặc sản phẩm của chúng được thực hiện như sau: a) Vật chứng là động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm còn sống thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để trả về tự nhiên, giao cho trung tâm cứu hộ, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia hoặc giao cho cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật; b) Vật chứng là cá thể động vật chết hoặc sản phẩm động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản thì tiêu hủy hoặc giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; c) Vật chứng khác không thuộc trường hợp hướng dẫn tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này thì tịch thu hoặc tiêu hủy theo quy định của pháp luật⁵.

Các Tòa án khi xét xử chủ yếu căn cứ vào quy định của Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP để quyết định xử lý vật chứng. Đối với vật chứng là động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm còn sống, về cơ bản đều được giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành trả về tự nhiên hoặc giao cho trung tâm cứu hộ, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia. Tuy nhiên, vật chứng là cá thể động vật đã chết hoặc sản phẩm

của động vật, thì hiện nay, các Tòa án giải quyết chưa có sự thống nhất: có Tòa án giao cho bảo tàng để trưng bày; có Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy. Nguyên nhân là do Nghị quyết số 05/NQ-HĐTP chưa quy định cụ thể trường hợp nào tiêu hủy tang vật, trường hợp nào giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý vật chứng là động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm, Nghị quyết cũng chưa lý giải hay liệt kê các cơ quan chuyên ngành, nên rất khó khăn cho Tòa án trong quyết định xử lý vật chứng.

2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật liên quan đến các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm

Từ những phân tích, đánh giá những hạn chế, tồn tại nêu trên chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật có liên quan đến các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm như sau:

Thứ nhất, đưa tội danh quy định tại Điều 234 vào Chương XIX - Các tội phạm về môi trường. Việc quy định Điều 234 trong Chương tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là không phù hợp, bởi khách thể của tội này nếu xếp ở nhóm này chỉ là xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong khi đó động vật hoang dã là thành tố quan trọng của môi trường.

Theo lý luận luật hình sự thì khách thể bị xâm phạm chủ yếu của tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã là “các quy định về bảo vệ động vật hoang dã”. “Trật tự quản lý kinh tế” cũng chỉ là nội dung mà người phạm tội thông qua nó để xâm phạm đến một quan hệ cụ thể hơn, đó là “các quy định về bảo vệ động vật hoang dã”. Chính vì vậy, nếu coi khách thể của tội danh quy định tại Điều 234 chỉ là trật tự quản lý kinh tế là không phù hợp, chưa đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi này.

⁵ Phạm Minh Tuyên, *Bàn về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” quy định tại Điều 234 BLHS 2015*. Xem tại: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ban-ve-toi-vi-pham-quy-dinh-ve-bao-ve-dong-vat-hoang-da-quy-dinh-tai-dieu-234-blhs-2015>. Truy cập: 08/3/2022

Bên cạnh đó, xu hướng trong thời gian tới không tiếp cận động vật hoang dã từ phương diện kinh tế mà từ phương diện môi trường bằng cấm triệt để nuôi nhốt, chế biến, kinh doanh động vật hoang dã với mục đích lợi nhuận thì khách thể của tội này là trật tự quản lý kinh tế không còn. Do đó, chúng tôi đề xuất đưa tội danh này vào nhóm các tội về môi trường.

Thứ hai, chúng tôi đề xuất trong BLHS năm 2015 hoặc văn bản hướng dẫn phải có quy định một cách khoa học việc xác định một hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép các nhóm động vật khác nhau bao gồm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước CITES; nhóm các động vật hoang dã khác, trong trường hợp hành vi xâm hại đến nhiều nhóm khác nhau, thì khi nào phạm tội, phạm vào khoản mấy của Điều 234 BLHS. Cách xác định có thể làm tương tự như Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015.

Ngoài ra, cần tội phạm hóa hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của nhiều loài động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thuộc Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước CITES dưới ngưỡng quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015.

Thứ ba, cần sửa đổi tình tiết tại cả hai Điều 234 và Điều 244 theo hướng nên quy định trường hợp người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 234, 244 hoặc đã bị kết án về tội được quy định tại Điều 234, 244 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm tại Điều 244, 234 đều bị xử lý TNHS. Cụ thể, tình tiết này tại các Điều 234, và 244 như sau: *“Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại các Điều 234 và Điều 244*

hoặc đã bị kết án về tội quy định định tại các Điều 234 và Điều 244, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Thứ tư, Chính phủ cần sửa đổi các Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo hướng quy định danh mục động vật nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ trước hết đó phải là động vật nguy cấp, quý, hiếm, không nên để xảy ra tình trạng một số động vật nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ không có trong danh mục động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Thứ năm, bổ sung Cơ quan khoa học CITES (tổ chức giám định chuyên môn) là cơ quan giám định công lập theo Luật Giám định tư pháp đối với mẫu vật nghi là động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm. Hiện nay, Các cơ quan khoa học của CITES hay một số cơ quan ngang bộ (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Khoa học Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) chưa được đưa vào danh sách giám định tư pháp, hoặc chính Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đủ thẩm quyền đưa vào danh sách này⁶.

Ngoài ra cũng cần bổ sung quy định để các cơ quan được trưng cầu định giá có thể phối hợp kịp thời cập nhật giá thị trường không chính thức của các loại động vật hoang dã phổ biến mà tội phạm thường

⁶ Thanh Hải (2019), *Cần bổ sung cơ quan giám định động vật hoang dã*, Xem tại: <https://www.daibieunhandan.vn/can-bo-sung-co-quan-giam-dinh-dong-vat-hoang-da-424367>, truy cập ngày 08/3/2022

xuân vận chuyển, buôn bán để không có sự chênh lệch quá lớn giữa các địa phương khác nhau về cùng một (một số) động vật, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.

Thứ sáu, về hướng dẫn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng là động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm: Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì sớm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể về việc xử lý vật chứng là động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm đã chết hoặc sản phẩm của các động vật này.

Về công tác bảo quản vật chứng, nếu đợi đến khi có kết quả xét xử của Tòa án thì phần lớn vật chứng là động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm đã chết hoặc suy kiệt khó có thể trả về môi trường tự nhiên; với vật chứng là bộ phận cơ thể của động vật thì việc bảo quản cũng rất khó khăn, tốn kém. Mặc dù vấn đề này Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã quy định: “*d) Vật chứng là động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm và thực vật ngoại lai thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật*” (điểm d, khoản 3 Điều 106), tuy nhiên việc áp dụng còn nhiều khó khăn, bất cập như vừa nêu ở trên. Nếu theo quy định trên của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì thời điểm xử lý vật chứng đối với động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm là ngay sau khi có kết luận giám định. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản quy định cụ thể “cơ quan quản lý chuyên ngành” nào có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với tang vật là động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm, nên rất khó khăn trong việc bàn giao vật chứng. Vì vậy, để quy định này có thể thực hiện trên thực tế, cần phải có hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp các cơ quan chức năng bắt được tang vật là động vật hoang dã,

nguy cấp, quý, hiếm còn sống cần thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNN ngày 31/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước và theo hướng cho phép các cơ quan chức năng nhanh chóng tổ chức giám định, sau đó chuyển cho cơ quan quản lý chuyên ngành để tái thả vào rừng hoặc giao cho các cơ quan cứu hộ sớm nhất. Trong trường hợp là sản phẩm, bộ phận của động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm thì sau khi giám định, cho phép chuyển giao cho cơ quan khoa học, trường đại học làm mẫu nghiên cứu hoặc cho phép tiêu hủy sớm để tránh gây ô nhiễm, tổn kém trong việc quản lý các sản phẩm và bộ phận đó./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2018), *Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự*;
2. Hoàng Quảng Lực, *Xét xử các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm tại Quảng Bình và một số đề xuất*. Xem tại: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/tinh-hinh-xet-xu-cac-vu-an-vi-pham-quy-dinh-ve-bao-ve-dong-vat-hoang-da-nguy-cap-quy-hiem-theo-quy-dinh-cua-blhs-nam-2015-tai-tinh-quang-binh-mot-so-de-xuat-nham-nang-cao-hieu-qua-xet-xu>, truy cập ngày 08/3/2022;
3. Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Huyền Trang, *Thực trạng xét xử và khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 13/2020, tr. 13;
4. Phạm Minh Tuyên, *Bàn về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” quy định tại Điều 234 BLHS 2015*. Xem tại: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ban-ve-toi-vi-pham-quy-dinh-ve-bao-ve-dong-vat-hoang-da-quy-dinh-tai-dieu-234-blhs-2015>, truy cập ngày 08/3/2022;
5. Thanh Hải (2019), *Cần bổ sung cơ quan giám định động vật hoang dã*. Xem tại: <https://www.dai-bieunhandan.vn/can-bo-sung-co-quan-giam-dinh-dong-vat-hoang-da-424367>. Truy cập ngày: 08/3/2022